

LỜI CHÀO MỪNG

Lời chào mừng của Ông Thị Trưởng thành phố Hannover Belit Onay
tại sảnh đường Mosaik của Tòa Thị Chính thành phố Hannover
ngày 8/12/2021

Hôm nay, tại sảnh đường Mosaik của Tòa Thị Chính thành phố chúng tôi xin kính chào mừng quý vị.

Huân Chương khen tặng của Cộng Hòa Liên Bang Đức là Huân Chương duy nhất ở Đức Quốc, công nhận về công trạng cao nhất mà Cộng Hòa Liên Bang Đức thể hiện đối với những cống hiến cho lợi ích chung.

Tổng Thống Liên Bang trao tặng Huân Chương cho những công dân nam nữ, những người có những thành tích đặc biệt tự nguyện trong lãnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, tinh thần hay xã hội, cũng như đối với tất cả những cống hiến đặc biệt cho nước Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Vì bận nhiều công vụ, Tổng Thống Liên Bang đã ủy nhiệm cho ông Thị Trưởng trao Huân Chương cao quý này. Thật là một vinh dự lớn cho chúng tôi được phép trao Huân Chương cao quý như vậy.

Tôi đánh giá rất cao về sự đóng góp cho xã hội, vì đó là nền tảng của cộng đồng chúng ta. Một khi chúng ta muốn khắc phục điều gì, thì sự dẫn thân trong mọi lãnh vực là một nguồn năng lượng xã hội, mà không phải ai cũng làm được.

Sự tuyên dương những công dân Nam Nữ xứng đáng, không phải là một mục đích tự nhiên. Nó biểu hiệu một ý nghĩa sâu xa, một biểu hiệu của sự cảm ơn mà chúng tôi rất chân thành trao tặng cho Ngài hôm nay. Và sự nhiệt tình đóng góp đã được thấy rõ ràng qua sự được trao tặng Huân Chương giá trị này.

Tôi đã tham khảo kỹ những công trạng của Hòa thượng Thích Như Điền. Điều đó khiến cho tôi càng vinh dự hơn khi thay mặt cho Tổng Thống Liên Bang, trao Huân Chương Quốc Gia hạng Nhất đến Ngài ngày hôm nay.

Bởi vì „*Chính Phủ không muốn rằng việc trao tặng Huân Chương tách rời với Quốc Gia*“. Đây là lời nói của nhà báo người Đức, Ông Wolfram Weidner, sinh năm 1925.

CÔNG TRẠNG

**Để trao tặng Huân Chương Công Trạng Hạng Nhất
của Cộng Hòa Liên Bang Đức đến Hòa Thượng Thích Như Điền**

Hòa Thượng Thích Như Điền trong suốt 42 năm qua đã hoạt động thiện nguyện trong lãnh vực tôn giáo và đã đóng góp tích cực cho sự hội nhập của người Tỵ Nạn Việt Nam.

Tại Việt Nam Thầy Lê Cường làm lễ xuất gia năm 1964 và có Đạo hiệu Thích Như Điền. Năm 1971 Thầy thọ giới Tỳ Kheo. Sau khi đậu Tú Tài tại Việt Nam, từ năm 1972 đến 1977 Thầy theo học ngành Giáo Dục, Phật Học và tốt nghiệp tại Nhật Bản. Sau khi tốt nghiệp Thầy sang Đức bằng Visa du lịch và nộp đơn xin tỵ nạn, bởi vì quê hương Quảng Nam từ năm 1975 bị Cộng Sản miền Bắc xâm chiếm.

Ngay từ năm 1978 Thầy Thích Như Điền thành lập Niệm Phật Đường „Viên Giác“ tiếng Đức là „Giác Tánh Viên Mãn“ trong một căn phòng ở Hannover. Vào năm 1981 ngôi Đạo Tràng „Viên Giác“ được hình thành và do Thầy làm Trụ Trì. Thầy đã hướng dẫn xây dựng ngôi chùa vào năm 1987 và được khánh thành vào năm 1991. Đây là ngôi chùa Phật Giáo lớn nhất theo lối kiến trúc này tại Đức và là một trong những ngôi chùa lớn nhất tại Âu Châu.

Vào cuối thập niên 1970 hàng chục ngàn người tỵ nạn Việt Nam, hầu hết được gọi là „Thuyền Nhân“ họ cùng với thành viên trong gia đình họ đã đến Đức; Thầy Thích Như Điền đã tích cực sinh hoạt tham gia với tư cách là người chăm sóc tinh thần và một người Thầy tâm linh.

Trên cơ sở đó năm 1978 Thầy thành lập Hội Sinh Viên và Kiều Bào Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức. (Ngày nay là Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Tại CHLB Đức e.V.), mục đích để họ tiếp xúc, hỗ trợ

nhau trên quê hương mới nước Đức của họ. Trên bối cảnh đó Thầy Thích Như Điển đóng một vai trò quan trọng vào tiến trình hội nhập của người Việt Tỵ Nạn.

Qua Hiệp Hội này những truyền thống văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo của người tỵ nạn được bảo tồn và trân quý.

Trong chiều hướng này Thầy Thích Như Điển đã xuất bản tờ báo Viên Giác 2 tháng một lần, là diễn đàn phục vụ và trao đổi của người Việt tại Đức.

Nhằm mục đích có thể hành đạo theo truyền thống và tập thể, Thầy Thích Như Điển đã thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức vào năm 1980.

Từ năm 1981 đến 2003 Thầy là Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức. Nhân cuộc triển lãm thế giới „EXPO 2000“ tại Hannover, Thầy Thích Như Điển đã có sáng kiến thành lập một chuỗi những hội thảo Phật Giáo nhiều tháng với tiêu đề „PHẬT PHÁP - EXPO 2000“, mục đích tạo sự gặp gỡ mọi người khắp nơi trên thế giới tại Hannover và đem thuận duyên cho việc đối thoại Liên Tôn.

Cũng trong năm 2000 đó, Thầy Thích Như Điển đã khởi xướng thành lập Hội Tăng Ni Phật Giáo Đức, và năm 2007 thành lập Tu Viện „Viên Đức tại Ravensburg“.

Trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Thầy Thích Như Điển giữ chức vụ Đệ Nhị Chủ Tịch từ năm 2015 đến 2020. Ngoài ra từ năm 2018, Thầy cũng là Phó Chủ Tịch của Hội Đồng Tăng Già Thế Giới.

Trong bốn thập niên qua Thầy Như Điển đã xuất bản nhiều tác phẩm sách, báo, bài viết và cho đến nay Thầy được mời đi thuyết pháp thường xuyên trên thế giới. Qua hoạt động Tôn Giáo, Thầy đem Phái „Lâm Tế“ (Giáo phái Lâm Tế được lan rộng tới Trường học Phật Giáo tại Việt Nam) Giáo Pháp Phật Giáo từ Việt Nam sang Đức Quốc và Thầy được coi là một nhân vật chủ chốt trong truyền thống Phật Giáo này.

Qua những cống hiến tuyệt vời cho Phật Giáo, Thầy được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa năm 1988. Và 20 năm sau đó, Thầy được tấn phong lên Hòa Thượng. Ngoài ra vào năm 2011 Thầy nhận được giải thưởng cao nhất về các hoạt động Phật Giáo do Hội Đồng Tăng Già Sri Lanka trao tặng.

Qua sự hoạt động bền bỉ, phi thường của Thầy, Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức đã trao tặng cho Thầy Thích Như Điển, Huân Chương Quốc Gia Hạng Nhất - Huân Chương Công Trạng của Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Cũng thay mặt cho Thủ Phủ Hannover của Tiểu Bang (Niedersachsen) tôi xin chúc mừng Ngài đã nhận được giải thưởng từ Tổng Thống Liên Bang.

Giờ đây tôi xin đọc Chứng Chi và xin mời tất cả quan khách nghiêm trang đứng dậy:

TRAO TẶNG HUÂN CHƯƠNG

Trong sự ghi nhận của Nhân Dân và Chính Phủ về sự cống hiến tuyệt vời, tôi xin trao

Thầy **THÍCH NHƯ ĐIỂN**

Hannover

Huân Chương đệ nhất hạng của Huân Chương Công Hiến Cộng Hòa Liên Bang Đức

Berlin, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Tổng Thống Liên Bang, Frank-Walter Steinmeier

Phạm Công Hoàng dịch.

(Dịch từ văn bản „Rede Oberbürgermeister Onay“ của Văn phòng Tòa Thị Chính TP Hannover).

Olaf Beuchling – Thị Minh chuyển dịch

QUÊ HƯƠNG giữa HÔM QUA và NGÀY MAI

Bài thuyết trình trong *Lễ Niệm Tử Trọng Ân* của Tiên sĩ Thiện Trí Olaf Beuchling, bác sĩ Thị Minh Văn Công Trâm dịch và đọc tại Chùa Viên Giác ngày 12/12/2021.

Kính bạch Thầy,

Kính thưa chư Tôn đức Tăng Ni,

Kính thưa chư quan khách và quý Phật tử.

Đã hơn hai năm rưỡi trôi qua, kể từ khi chúng ta gặp nhau ở đây để kỷ niệm sinh nhật lần thứ 70 của Hòa thượng Phương trọng ngôi đạo tràng trang nghiêm này. Vào buổi chiều và tối trước ngày Lễ chính thức, đã có một cuộc hội thảo về *Tình hình Phật giáo ở phương Tây* ở hội trường chùa, có sự tham dự của hàng trăm Tăng Ni và tín đồ Phật tử khắp thế giới.

Hai chúng tôi (Văn Công Tuấn và Olaf Beuchling) đã có vinh dự là hai Phật tử tại gia duy nhất thuyết trình về đề tài „Phật Giáo Toàn Cầu Hóa“.

Nội dung bài thuyết trình chúng tôi đã đề cập đến vấn đề toàn cầu hóa của Phật giáo Việt Nam và vai trò của Hòa thượng Thích Như Điển trong công trình đưa Phật giáo Việt Nam đến quê hương thứ hai tại Đức.

Cuối bài thuyết trình, chúng tôi đã nhận định như sau về Hòa Thượng: (*Trích Đặc San Văn Hóa Phật Giáo năm 2019, trang 535*)

... Trong nhãn quan ấy, hướng về một con người đã dành trọn đời mình cho việc thành lập Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc, người đã thiết kế một cuộc hội nhập rất thành công của không biết bao nhiêu Phật Tử Việt Nam trên trú xứ này, thiết tưởng đã từ lâu chính quyền liên bang Đức nên trao tặng cho Hòa thượng giải thưởng danh dự của nước Đức: *der Bundesverdienstkreuz*. Ở nước Đức, đây là giải thưởng cao quý duy nhất của chính phủ. Giải thưởng này có nhiều hạng, được trao cho những vị có thành tích xuất sắc trong các lãnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa hay tinh thần hoặc người có nhiều hoạt động thiện nguyện. Đến nay Hòa thượng Như Điển chưa nhận giải thưởng này bởi lẽ chưa có ai đề nghị với chính quyền. Nhưng những đóng góp của Hòa thượng đối với Phật Giáo, và những đóng góp cho tiến trình hội nhập của người Việt tỵ nạn, cộng thêm những đóng góp tích cực cho việc thiết kế một hình dạng chung sống hòa bình đa văn hóa ở nước Đức - Thiết tưởng chỉ chừng ấy cũng đã quá xứng đáng.

Nhận định này được chúng tôi phát biểu ra vì ngạc nhiên và cũng là một lời phê bình nhắc nhở. Nhưng tôi nghĩ, thay vì phê bình nhắc nhở thì mình tự bắt tay làm, vẫn hơn. Vì vậy tôi (Olaf Beuchling) nhân một cuộc du khảo đến thủ đô Berlin đã trao đổi với một nhân viên hữu trách của Văn phòng Phủ Tổng thống Liên bang về thủ tục đề xuất nhận Huân chương. Khi quay về nhà ở Hamburg tôi bắt tay vào việc gom góp các dữ kiện cuộc đời và hành trạng của Hòa Thượng, tổng cộng được 11 trang giấy.

Trong phần tóm tắt lý do đề xuất chúng tôi có viết:

Nhân vật chúng tôi đề xuất là Hòa thượng Thích Như Điển (thê danh Lê Cường) là một tu sĩ Phật giáo, gốc từ Việt Nam, đã sinh sống và làm việc tại Đức trên 40 năm nay.

Trong suốt quá trình này, Hòa thượng đã có những đóng góp to lớn vào việc hội nhập của cộng đồng người Việt nhập cư tại CHLB Đức bắt đầu từ cuối những năm 1970. Ngài đã làm phong phú thêm vào đời sống văn hóa của đất nước này bằng cách xây dựng một cộng đồng Phật giáo lớn nhất; Các việc làm của Ngài đã tác động và góp phần quan trọng vào những cuộc đối thoại và tạo nguồn cảm thông giữa các nền văn hóa. Là một tu sĩ được đào tạo toàn diện, Ngài là một bậc Tăng tài Phật giáo nổi tiếng vào hàng quốc tế tại xứ Đức.

Ngài là một bậc Thầy trong đạo, sống đời mẫu mực từ trong lời nói cho đến hành động, là một biểu hiện của sự thâm định các giá trị căn bản của dân chủ và tự do. Do vậy chúng tôi nhận thấy rằng, chúng ta cần phải vinh danh những thành tựu đáng kể của một nhân cách xuất sắc này trong lãnh vực tôn giáo và giao lưu văn hóa trong suốt 40 năm qua. Ngài xứng đáng nhận Huân chương cao quý của CHLB Đức. (Trích Lời đề bạt của tiến sĩ Olaf Beuchling ký ngày 22.,9.2019)

Chúng tôi cũng gửi kèm theo những hình ảnh lúc Hòa thượng tiếp đón Ngài Đạt Lai Lạt Ma, hình ảnh cuộc tiếp xúc với tiến sĩ Ernst Albrecht, hình ảnh lúc chùa Viên Giác đã xây xong.

Thời gian ngắn sau đó, đại dịch Corona bùng phát làm xáo trộn mọi sinh hoạt thường nhật của cả nhân loại trên toàn thế giới. Chắc chắn là cuộc khủng hoảng lịch sử này đã làm trì hoãn quyết định tặng thưởng Huân chương này.

Hơn một năm sau, chúng tôi thăm dò thì cuối cùng văn phòng Thủ hiến tiểu bang Niedersachsen báo tin qua văn thư ngày 23.09.2021 rằng:

Ngài Tổng thống Liên Bang Đức Quốc đã dựa theo đề nghị của Thủ hiến tiểu bang Niedersaschsen quyết định trao tặng Huân chương Hạng nhất của Cộng Hòa Liên Bang Đức đến Hòa thượng Thích Như Điển (...). Với lời đề xuất tiến cử của ông, ông đã có những hỗ trợ đáng kể để giúp đỡ chúng tôi vinh danh một công dân xứng đáng của tiểu bang Niedersachsen. Tôi trân trọng cảm ơn ông về điều này. (Thư của Chánh văn phòng phủ Thủ hiến ngày 23.09.2021).

Nếu chúng ta chịu khó lục tìm danh sách những người đã nhận Huân chương Hạng nhất này, quý vị sẽ thấy trong số họ là những khoa học gia, chính trị gia, nghệ sĩ hay doanh nhân từng tạo ra những ảnh hưởng, và những công trạng kể từ khi thành lập Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Hòa thượng Thích Như Điển là người Việt Nam đầu tiên tiếp nhận Huân chương hạng nhất. Kế bên đông đảo các nhà Thần học, tu sĩ Cơ đốc giáo thì Hòa thượng Như Điển là một chức sắc của Phật giáo đầu tiên được Tổng thống Liên bang trao tặng giải thưởng danh giá này. Đây là một biểu tượng, không phải chỉ xác định rằng Phật Giáo Việt Nam đang hiện diện ở xứ Đức này mà sự hiện diện ấy còn được đánh giá rất cao quý.

Phật Giáo Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển và sẽ có một vị trí xứng đáng trong những năm tới, điều kiện tiên quyết là phải làm sao cho nó phải nổi bật. Đã có rất nhiều Tăng và Ni của Phật Giáo Việt Nam có trình độ học vấn cao, tinh thông nhiều ngôn ngữ, họ đã hỗ trợ nhau trên bình diện cả thế giới. Đó chính là một tấm gương điển hình cho việc hội nhập thành công.

Mọi việc được bắt đầu như một câu chuyện thần thoại:

Có một nhà sư trẻ từ Nhật Bản lạc bước đến Đức, bởi vì thầy không thể quay về quê hương Việt Nam của mình được. Tại quê hương mới này thầy đã sắp xếp con đường tương lai cho chính mình và cả cho một cộng đồng người Việt, lúc ấy còn rất bé nhỏ. Với sự hỗ trợ của những người Phật tử Việt Nam và những người bạn Đức có tinh thần, họ đã tạo dựng nên một cộng đồng Phật giáo Việt Nam vững mạnh ngày hôm nay.

Huân chương Hạng nhất của Chính phủ Liên Bang được trao tặng hôm nay quả thật rất xứng đáng với những thành tích đó.

Kính bạch Thầy,

Kính thưa Đại chúng,

Là một trong những đệ tử tại gia của Thầy (pháp danh Thiện Trí), con vô cùng vui mừng, sau 20 năm biết Thầy, con đã có thể đóng góp chút công mọn trong việc đề bạt chính phủ công nhận các Phật sự to tát của Thầy.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

* **Dr.Olaf Beuchling**, pháp danh Thiện Trí, Giáo sư ngành Giáo dục Xã hội tại IBA Hamburg

* **Dr.med. Văn Công Trâm**, pháp danh Thị Minh, chuyển dịch và thay mặt đọc trong buổi lễ (tiếng Đức và Việt).

NIỆM ÂN

Bài thuyết trình Nhân Lễ Niệm Tứ Trọng Ân 12/12/21

tại Tổ đình Viên Giác Đức quốc của cư sĩ Nguyễn Đạo

Kính bạch Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover,

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni và kính thưa chư Pháp hữu.

Trước tiên xin thay mặt Giáo sư Olaf Beuchling chúng con xin Hòa Thượng Phương Trượng thứ lỗi cho, là hai chúng con đã không hoàn thành được một bài thuyết trình chung, như từng làm trong dịp Lễ Kỷ niệm 40 năm Chùa Viên Giác, 40 năm Báo Viên Giác và Hội Phật Tử, cũng như dịp khánh tuế 70 của Hòa Thượng như hai năm trước đây.

Rồi hôm nay, vì một lý do ngoài ý muốn anh Olaf cũng không thể đến tham dự buổi lễ được. Anh ta đã gửi bài thuyết trình và Ban Tổ Chức đã đề nghị một người bạn của anh là bác sĩ Thị Minh Văn Công Trâm đọc, tiếp ngay sau phần thuyết trình này của chúng con - cả hai vị này đều là đệ tử tại gia của HT Phương Trượng.

Còn một vấn đề nữa cũng xin kính thưa trước với quý Ngài và toàn thể hội chúng, và cũng để trả lời các câu hỏi của rất nhiều người về việc tiến trình đề nghị trao Huân chương. Trong dịp Lễ hội Viên Giác năm 2019, ở phần cuối bài thuyết trình chúng con/chúng tôi đã đề cập việc đề bạt huân chương này. Được chư Tôn đức khuyến khích, trong đó có cả các vị khách tăng từ xa đến như Sư Seelawansa và Sư Olande Ananda, nên chúng con/ chúng tôi đã bàn bạc kỹ lưỡng và ủy nhiệm anh Olaf Beuchling liên lạc chính quyền để đề nghị chính phủ Đức lưu tâm việc trao tặng huân chương cao quý này đến HT.

Theo thủ tục, trong thư đề bạt chỉ cần đứng tên một người là tiến sĩ Beuchling là đủ, nhưng chúng tôi cũng liên lạc xin phép bốn người và ghi thêm vào, gọi là để tham khảo (tiếng Đức là Referenz) để tăng tính thuyết phục. Đó là bác sĩ Dienemann ở Hannover, tiến sĩ Hồ Lộc - tức Đại Đức Hạnh Giới ở Varel, bác sĩ Văn Công Trâm ở Hamburg, và cá nhân chúng tôi đang làm việc tại đại học Kiel.

Tất nhiên đề bạt chỉ là thủ tục hành chánh, chính yếu vẫn là con người và hành trạng của Hòa Thượng. Ông Thủ hiến tiểu bang Niedersachsen đã đồng thuận và chuyển hồ sơ về phủ Tổng thống. Nhưng sau đó dịch Corona đổ ập đến, kéo dài dai dẳng và chết người nên mọi việc hành chánh đều tạm gác sang bên. Do vậy mãi đến hôm nay chúng ta mới có được vinh dự này. Bài thuyết trình của tiến sĩ Beuchling do anh Thị Minh đọc sẽ nói rõ hơn và thêm một ít chi tiết cụ thể khác.

Bây giờ con/tôi xin phép đi vào phần chính bài thuyết trình.

Thưa liệt quý vị, trước tiên chúng tôi xin giới thiệu vật nhỏ mà ai cũng biết này, như một trợ lý cho bài thuyết trình. Đó là: *củ khoai tây*. Dù ai cũng biết vậy mà khi hỏi về lai lịch của nó thì ai cũng mù mờ, kể cả người Đức ăn khoai tây mỗi ngày. Vậy xin hỏi lại: quý vị có ai biết lai lịch xuất xứ củ khoai này không? Đừng nói là nó xuất xứ từ siêu thị tên ABC gì đó hay nhà bếp Chùa Viên Giác!

Và xin quý vị cũng đừng thắc mắc rằng, chuyện củ khoai đơn giản này có liên quan gì đến cái Huân chương Tổng thống? Dạ có, có liên quan! Vì vậy nên chúng tôi xin phép ngắt gọn đôi dòng nói về cái món lương thực cơ bản, được coi là không thể thiếu của người dân xứ Đức này. Họ định nghĩa nó là Grundnahrung. Củ khoai tây thuộc nhóm thực phẩm lâu đời bậc nhất trên thế giới. Hơn 5000 năm trước công nguyên đã có mặt nó và củ khoai tây từng mang tên là "vàng của Inka". Nó đã có mặt tại Nam Mỹ, vùng cao nguyên Anden, bây giờ là địa phận của Peru và Bolivien. Vào thế kỷ thứ 16 những người Tây Ban Nha đến đây tìm vàng đã gặp loại khoai này

và họ mang về Âu Châu như một món quà để dâng lên đức Vua. Rồi từ Tây Ban Nha nó lần mò đi sang Đức, nhưng dân Đức lúc đó rất thờ ơ với nó.

Mãi đến thời vua Friedrich dem Zweiten von Preußen (1712 – 1786) trước nạn đói vô phương cứu chữa vua đã khuyến khích dân ăn loại củ này vì nhận thấy nó có nhiều chất dinh dưỡng lại no lâu. Sau đó vua hạ lệnh quân đội và nhân dân trồng loại khoai này khắp nơi. Vậy củ khoai đã di dân từ vùng cao nguyên cao bốn, năm ngàn mét tại Nam Mỹ đến các đồng bằng của nước Đức. Tất nhiên là dân chúng thuở ấy chỉ ăn thuần khoai tây để mong được no bụng (giống như ở nước ta có thời chỉ ăn cơm độn với nước muối, hay khá hơn thì chan thêm chút nước mắm hoặc nước tương, kèm trái ớt hiểm) chứ không phải như bây giờ ăn kèm cá thịt hay thức ăn.

Chắc ai cũng biết bức tranh nổi tiếng của họa sĩ Van Gogh vẽ vào năm 1885 mang tên “Những người ăn khoai”, vẽ cảnh 5 người trong gia đình ngồi quây quần nhưng trên bàn ăn chỉ thấy độc nhất một đĩa khoai.

Bây giờ, vào thế kỷ 21 này ở các nước Tây phương, như nước Đức này, nạn đói thực phẩm không còn nữa. Nhưng không, thưa quý vị, chúng ta vẫn đang đói! Chúng ta đói về niềm tin, chúng ta đói về lương tâm, chúng ta đang đói về sự đồng cảm. Chúng ta đang đói mặt với “một nền văn hóa dửng dưng”. Rất nhiều người trong chúng ta đã dửng dưng quay mặt khi nhìn thấy đồng loại gặp hoạn nạn. Dửng dưng trước nỗi buồn, niềm vui hay lo lắng của những người chung quanh. Rất nhiều người trong chúng ta cứ phớt lờ xả rác ny lông hay phí phạm tài nguyên thiên nhiên trong khi địa cầu của chúng ta đang bị hâm nóng, băng giá đang tan dần, thiên tai tràn khắp; phớt lờ nhìn địa cầu run rẩy, biển cả thét gào.

Xã hội văn minh Tây phương đang cần một loại thực phẩm tinh thần khác để cứu đói. Cần một cách bức thiết! Củ khoai tây lưu lạc đi từ Nam Mỹ về đến Đức, phải trải qua hơn 200 năm dài thì dân chúng mới nhận ra công dụng của nó; kể từ khi vua Friedrich đệ nhị lên ngôi năm 1740 nhìn thấy sự hữu ích của nó nên đem ứng dụng để cứu những cái bao tử trống rỗng đang chờ chết của dân chúng Đức thời đó. Chúng tôi không biết rõ là củ khoai tây phải cần tiếp thêm bao nhiêu năm nữa mới chiếm lĩnh được vị trí độc tôn trong nhà bếp Đức như hiện nay. Nhưng thưa quý vị, có một điều chúng tôi biết rất rõ. Chúng tôi biết rõ là Phật Giáo Việt Nam chúng ta, với tinh hoa của một món ăn tinh thần bắt nguồn từ giáo lý Phật Đà vi diệu, chỉ sau một thời gian ngắn đã bắt đầu đâm chồi nảy lộc, hội nhập vào đời sống văn hóa tại đây. Phật pháp đã nhẹ nhàng chạm khế vào trái tim và cái đầu của người dân xứ sở Đức quốc này.

Còn nhớ trong một bài viết rất tình cảm trên báo Viên Giác có tên “Những Chiếc Bao Ny-lông Trôi Theo Dòng Đời” của đạo hữu Thị Minh có kể lại kỷ niệm với Hòa Thượng Như Điển ngày mới chân ướt chân ráo đến xứ Đức này. Thầy đã cùng mấy anh em sinh viên du học lúc ấy thành lập Hội Sinh Viên & Kiêu Bào Phật Tử VN tại CHLB Đức vào mùa hè năm 1978. Sau phiên họp thành lập Hội Phật Tử xong, mấy thầy trò hào hứng kéo nhau đi dạo vườn hoa Herrenhausen ở thành phố Hannover này. Họ bất ngờ gặp và nói chuyện với bà công chúa con gái hoàng đế Wilhelm đệ nhị của nước Đức là bà Prinzessin Viktoria Luise von Preußen. Bà công chúa nhìn thấy Hòa Thượng mặc y phục lạ nên thắc mắc, khi biết Thầy là một tu sĩ Phật Giáo bèn hỏi: „Wo ist denn Ihr Gotteshaus in Hannover? – Vậy Giáo đường của Thầy ở đâu tại thành phố Hannover này”. Mấy anh em sinh viên Việt Nam lúc ấy đều hãnh diện về căn hộ mới thuê được, hợp với túi tiền, nên trả lời là: số nhà 37 đường Kestnerstr. Bà ta quá đỗi ngạc nhiên, không biết ở đó có một Giáo đường khi nào, và ở đâu? Xin thưa, cái gọi là “Giáo đường” của PGVN chúng ta lúc đó là một căn hộ nhỏ xíu, dưới 50 mét vuông vừa mới thuê được. Căn hộ rất cũ này có hai phòng, cũng là chỗ Thầy ở, được Thầy diễn tả trong một bài viết rằng: *mùa đông ngồi ở trong nhà cảm thấy còn lạnh hơn ở ngoài trời.*

Như vậy đó! Phật Giáo Việt Nam đã bắt đầu xây những viên gạch đầu tiên ở xứ này như vậy đó. Và miệt mài ròng rã khổ cực như vậy suốt 43 năm qua. Bây giờ chúng ta đang ngồi đây ngay giữa mùa đông giá lạnh, tháng 12/2021 trong ngôi chánh điện sáng sủa ấm áp như thế này đây, có ai nghĩ tới căn hộ lạnh lẽo và ẩm mốc ngày xưa? Ai không biết chứ tôi biết ít nhất có một người nghĩ tới. Có ai đoán biết được người đó là ai không? Đó là Ông Steinmeier, Tổng thống của CHLB Đức.

Nói vậy để chúng ta cùng nhắc nhau hiểu rõ hơn về sự kiện đặc biệt của ngày 8/12 năm nay. Tổng thống Cộng Hòa Liên Bang Đức đã cứu xét và quyết định trao tặng Huân chương Danh dự Quốc gia Hạng nhất cho Hòa Thượng Thích Như Điển. Huân chương này cũng đã từng trao cho một số người khác. Họ là các trí thức, các nhà hoạt động xã hội, các văn nghệ sĩ, các vận động viên thể thao... có công đóng góp vào những giá trị văn hóa, kinh tế, xã hội... cho đất nước này. Gần đây vào tháng 3 năm 21 Tổng thống Đức cũng trao huân chương cho ông bà bác sĩ Sahin và Türeci, là hai người thành lập hãng BioNTech và phát minh, điều chế thuốc chích ngừa Covid, đã cứu không biết bao nhiêu sinh mạng trên thế giới.

Cũng xin phép được nhắc thêm một chi tiết khác rất quan trọng để cùng nhớ. Khi triết gia Arthur Schopenhauer (1788-1860) mang giáo lý Phật Đà vào truyền bá tại nước Đức vào những năm cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19, ông chỉ có thể giảng dạy Phật pháp giới hạn giới trí thức trong các học viện, ở các môi trường đại học. Để ý kỹ ta cũng sẽ thấy, cả về mặt ngôn ngữ cũng có khác. Thời ấy người ta không gọi ông là “Phật tử - Buddhisten” như chúng ta hôm nay (hoặc chưa có chữ đó), mà gọi ông là “Buddhaisten - Người đi theo Phật”. Ở trước chúng tôi có nói đến hai từ “trái tim và cái đầu” khi nhắc đến sự hội nhập của PGVN trên nước Đức. Hai trăm năm trước triết gia Schopenhauer đã giảng dạy Phật pháp ở xứ này, nhưng quần chúng bình dân vẫn xem Phật giáo như là một sưu tập lạ lẫm đặt trong khung kiếng trưng bày. Nghĩa là chỉ dừng lại ở cái đầu mà chưa đến với trái tim. Từ đầu thập niên 70, đồng thời với làn sóng ty nạn VN của chúng ta, Phật giáo Việt Nam đã xuất hiện trong xã hội Đức như một người láng giềng thân thiện, không còn nét xa lạ nữa. Đã có rất nhiều người Đức đủ mọi tầng lớp bắt đầu tiếp xúc với Phật giáo và tu học Phật pháp như chúng ta.

Kính thưa quý vị! Do vậy, điều đặc biệt đáng để chúng ta nói hôm nay; và chúng ta sẽ nói, sẽ nhắc hoài với nhau để nhớ; cũng là điều để nói với cộng đồng Phật giáo cùng khắp năm châu là: *Đây là lần đầu tiên Huân chương Danh dự Quốc gia Hạng nhất của nước Đức này được trao cho một người Phật tử, và vị ấy lại là một vị Sư người Việt Nam.* Quý vị có biết vị ấy là ai không? Vậy, xin hỏi quý vị Phật tử VN chúng ta hôm nay ở đây: *Như vậy có đáng hãnh diện cho chúng ta không?*

Khi chính quyền Liên bang Đức quyết định trao Huân chương Danh dự Quốc gia Hạng nhất cho một Tăng sĩ Phật giáo là HT Thích Như Điển, thì ngay thời điểm đó mặc nhiên họ đã công bố một **thông điệp** mới, trong bối cảnh một nền văn hóa Đức vốn đức tin Cơ Đốc Giáo là nền tảng chính thống nhiều đời ở xứ này. Thông điệp gì? Rằng, từ đây nước Đức đã chính thức xếp các món lạ như: *Pháp hỷ thực, Thiền duyệt thực...* cho đến *Giải thoát thực* của Phật giáo chúng ta vào thực đơn tri thức trí tuệ, kể bên các món ăn văn hóa, tinh thần truyền thống của dân tộc Đức hôm nay. Sự hiện hữu của Phật giáo Việt Nam ở xứ này từ đây được xem là đương nhiên, hiện diện để góp phần nuôi dưỡng nguồn mạch tâm linh, tư tưởng cho cả nước Đức trong bước ngoặt nhân tâm khủng hoảng, niềm tin lung lạc như hiện nay.

Thưa liệt quý vị,

Hòa Thượng Thích Như Điển trong buổi lễ tiếp nhận Huân Chương từ tay Thị Trưởng Thành Phố Hannover, ông Belit Onay tại sảnh đường Mosaik của Tòa thị chính thành phố hôm 8/12 đã phát biểu trong diễn văn đáp từ trước ông thị trưởng, các quan khách và báo chí như sau:

Chúng tôi nghĩ rằng trong vườn hoa tôn giáo của xứ Đức này nói riêng hay Âu Châu nói chung đều xuất phát từ Thiên Chúa Giáo, Chánh Thống Giáo và Tin Lành Giáo. Rồi qua nhiều năm tháng được tô thắm thêm với các tôn giáo khác như Do Thái Giáo, Hồi Giáo v.v... Những Tôn Giáo này đã đóng góp vào nền văn minh của nhân loại như những bông hoa cấm chướng, hoa cúc, hoa hồng, đã trở bông thơm ngát trong vườn hoa tâm linh tại những xứ sở này. Nay chúng tôi là những người Phật Tử tha hương, không phải chỉ lo về vấn đề kinh tế hay giáo dục, mà hai chữ Tự Do rất quan trọng; nên chúng tôi phải rời bỏ quê hương Việt Nam của mình và đến đây. Nhân dân Đức đã đón tiếp giúp đỡ chúng tôi ở nhiều phương diện khác nhau. Do vậy xin đáp đền ân nghĩa đó bằng cách mang thêm một loài hoa mới từ Á Châu đến đây. Đó là hương thơm của loài hoa sen để góp thêm vào vườn hoa tâm linh của Quý Vị đang hiện có... (Diễn văn mà văn vẻ đẹp như thơ, phải không?)

Thưa quý vị! Đúng vậy! Những đóa sen ấy đã nở rộ và tỏa hương ở xứ này. Sắc hương tinh khiết của loài hoa mới này góp phần tô điểm thêm cho vườn hoa truyền thống văn hóa lâu đời, từng được mệnh danh là xứ sở của những triết gia, của những đại văn hào và những nhạc sư thượng thừa, những bậc thầy của nhân loại.

Kính thưa Hòa Thượng Phương Trượng,

Kính bạch Thầy,

Hàng Phật tử chúng con từ lâu nay đã học được những bài giáo lý thâm diệu mà Thầy đã dạy qua các khóa tu, các thời pháp, qua sách vở Thầy đều đặn siêng năng viết để lại cho đời. Nhưng trên tất cả, chúng con học được bài học thân giáo từ Thầy. Bài học tinh tấn tu tập bất kể tiết trời mưa nắng, bất kể bệnh tật chướng duyên. Bài học từ bi hỷ xả. Bài học bi trí dũng. Rồi hôm nay, khi nhận được Huân chương cao quý từ Tổng thống Đức, Thầy cũng không hề kể đến thành tích cá nhân của mình mà nói đơn giản là "Niệm Tứ Trọng Ân". Ân Cha Mẹ, Ân Thầy Bạn, Ân Quốc Gia, Ân Chúng Sanh. Bài học "tri ân" này chúng con xin nguyện ghi nhớ.

Bởi vậy hôm nay con xin sẽ không chúc mừng riêng Thầy khi tiếp nhận Huân chương. Vậy chúc mừng ai? Thưa: Chúc mừng tất cả chúng ta, tất cả chúng con! Và cả hội chúng chúng con hôm nay cũng xin chúc mừng cho Phật giáo Việt Nam nói riêng và Phật giáo Âu châu nói chung. Hôm nay trong hội chúng này còn có mặt Ni Sư Jampa Tsedroen (tức giáo sư tiến sĩ Carola Roloff của đại học Hamburg) và Ông Nils Clausen là Hội trưởng Liên Hội Phật Giáo Đức DBU. Họ vượt qua nỗi lo virus Covid biến chứng, lặn lội từ xa đến đây trong mối thâm tình đạo vị của những người con Phật dù khác chủng tộc màu da để góp chung niềm vui ấy với PGVN chúng ta. Chúng con cũng xin chúc mừng họ luôn! Wir gratulieren Euch auch!

Chúng con rất hạnh diện và tri ân người đi gieo những hạt giống này. Người ấy là Thầy, Hòa Thượng thượng Như hạ Điển.

Cuối cùng, con xin được phép đại chúng thưa thêm một câu riêng với Thầy: *Con đoán chắc rằng triết gia Schopenhauer cũng đang có mặt ở đây hôm nay. Ông cụ rất vui và nói: Ich bin ganz stolz auf Sie. Tôi cũng biết ơn Thầy Như Điển lắm!*

Xin cung kính cảm ơn chư Tôn Đức và quý Pháp hữu đã lắng nghe.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn

Viên Giác Hannover - 12/12/2021

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bái bạch Hòa Thượng Phương Trượng

Vị khai sơn Tổ Đình Viên Giác và Tu Viện Viên Đức tại Đức Quốc

Kính bạch Hòa Thượng Phương Trượng, chúng con kính chúc mừng buổi lễ nhận lãnh **Huân Chương Quốc Gia Hạng Nhất** do Tổng Thống CHLB Đức Quốc Steinmeier trao tặng đến HTPT qua ông Thị Trưởng Onay thành phố Hannover vào ngày 08.12.2021 diễn ra thật long trọng và chu đáo, đây là một vinh dự cao quý cho cá nhân HT nói riêng và cũng là niềm vinh hạnh cho GHPGVNTN và hàng Phật tử tại gia chúng con nói chung. Qua bài diễn văn đã được HT phát biểu tại Rathaus Hannover bằng 2 ngôn ngữ Đức – Việt nội dung rất tinh tế và sâu sắc, mang đậm tinh thần Bi-Trí-Dũng trong giáo lý Phật Đà.

Cùng với ngày lễ Niệm Tứ Trọng Ân được tổ chức vào chủ nhật ngày 12.12.2021 vừa qua tại Tổ Đình Viên Giác nơi Đại Hùng Bửu Điện trang nghiêm thanh tịnh, trên có chư Phật chư Bồ Tát chứng minh, quý Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và quý Phật tử đồng hương hân hoan tề tựu đông đủ, cộng thêm sự có mặt những Quan Chức đại diện cơ quan thành phố Hannover đã làm tăng thêm phần long trọng, buổi lễ Niệm Ân được diễn ra thật trang nghiêm và thành tựu viên mãn.

Chúng con mặc dù không hội đủ thắng duyên về Tổ Đình đánh lễ và cung hỷ Hòa Thượng, nhưng vẫn theo dõi những livestream trên trang nhà Facebook của Tổ Đình Viên Giác cập nhật đăng tải, nhận được đầy đủ nhiều hình ảnh của hai buổi lễ nói trên.

Kính bạch Hòa Thượng, Ngài đã gieo thêm hạt giống của loài hoa mới vào vườn hoa tâm linh nơi xứ Âu Châu tuyết lạnh này, đó là hoa Sen tinh khiết biểu tượng của Phật Giáo, qua thời gian hơn 45 năm vầy công chăm sóc, giờ Sen đã nở hoa và hương thơm của Hoa Giác Ngộ tỏa hương thơm ngát cả trời Âu, Ngài đã và đang không ngừng nghỉ diu dắt cứu độ chúng sanh trên con đường tu tập theo chánh Pháp của đấng Như Lai. Chúng con vô cùng may mắn hạnh phúc là đệ tử của vị Minh Sư Bồ Tát như Ngài.

Ngài rất xứng đáng được tôn vinh.

Nhân dịp ngày Niệm Tứ Trọng Ân, chúng con thành kính dâng lời tỏ lòng tri ân trân trọng nhất lên HTPT, niệm ơn công đức cao cả và lòng từ bi vị tha vô biên của Ngài.

Chúng con kính nguyện chư Phật chư Bồ Tát gia hộ Hòa Thượng Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức Tăng Ni Pháp Thể khinh An, Chúng Sanh Dị Độ, Phật Sự Viên Mãn

Nam Mô Hoan Hy Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính

Đệ tử

Minh Phát - Diệu Phú

Xin đánh lễ tam bái

Bài thuyết trình của Giáo sư Tiến sĩ Carola Roloff

(tức Ni Sư Jampa Tsedroen) trong *Lễ Niệm Tử Trọng* Ân 12/12/21
tại Chùa Viên Giác Hannover

Tiến sĩ Đỗ Quốc Bảo dịch Việt và Anh ngữ

Kính bạch Hòa Thượng Thích Như Điển,

Kính bạch chư Tôn đức Tăng Ni,

Kính thưa quý quan khách,

Là một vinh dự lớn cho tôi khi được phép nói một vài lời chúc mừng và thuyết trình về vai trò của Phật giáo trong chương trình giảng dạy ở những trường học hôm nay.

Việc trao tặng Huân chương liên bang công huân cho Hòa Thượng Thích Như Điển đã khiến tôi rất vui mừng và tự hào. Theo như tôi được biết thì Hòa Thượng là tu sĩ Phật giáo đầu tiên tại CHLB Đức được chính phủ tôn vinh bằng danh dự tối cao này như một sự công nhận những công trạng mà Hòa Thượng đã thực hiện vì lợi ích cộng đồng.

Theo quan điểm của tôi thì việc trao tặng huân chương này rất xứng đáng - và quả thật, là một điều nên được xúc tiến từ lâu rồi. Trước khi đi vào chủ đề Giáo dục tại Trường học, tôi xin quý vị cho phép tôi đi ngược dòng thời gian, trở về những kỉ niệm mà chúng tôi đã cùng trải qua trong 40 năm qua và những mốc trạm đặc biệt đã khắc sâu trong tôi. Tôi muốn trình bày những điểm này một cách riêng tư chút ít cùng với quá trình tiến triển chức nghiệp của tôi.

Khi Hòa Thượng Thích Như Điển tị nạn tại Đức năm 1978 thì tôi vừa mới hoàn tất khoá huấn luyện chức nghiệp (Fachschulausbildung) và bắt đầu một năm công tác xã hội thiện nguyện trong một bệnh viện Tin Lành tại Holzminden - về Phật giáo thì lúc ấy tôi chẳng biết gì cả; trong trường học thì Phật giáo đã chỉ xuất hiện một cách thu ngắn trong giờ Địa lí trong khung cảnh Á châu.

Tôi đến với Phật pháp vào năm 1980, và vào ngày 22.09.1981 thì tôi đã được thụ giới Sa-di-ni (śramaṇerikā) từ Geshe Thubten Ngawang tại Trung Tâm Tây Tạng (Tibetisches Zentrum). Một thời gian ngắn sau đó, vào tháng 11 năm 1981, thì Hòa Thượng Thích Như Điển và chùa Viên Giác, qua sự giới thiệu bởi một cặp vợ chồng người Đức tại Hannover (Karl và Sigrid Rumpf) đã là chủ nhà cho những buổi thuyết pháp của một vị Thượng sư Tây Tạng, Kyabje Song Rinpoche. Cùng với những người tùy tùng của ngài, chúng tôi đã trú lại chùa - khi ấy còn dưới dạng nhà kho của một xí nghiệp - và nếu tôi nhớ không lầm thì cuối tuần lễ đó Christof Spitz, phiên dịch viên của Đức Đạt-lai Lạt-ma đã được thọ giới Sa-di mà không dự bị trước. Và qua đó, chúng tôi đã chứng kiến được tấm lòng hiếu khách đặc biệt của người Việt.

Kính thưa Hòa Thượng Thích Như Điển, vào năm 1982 Hòa Thượng và Tăng Ni chúng (Việt Nam) của Hòa Thượng đã có mặt tại Audimax của Đại học Hamburg khi Đức Đạt-lai Lạt-ma đã thuyết trình và giảng dạy công khai - với 1700 người đã đến tham dự. Trong nhà hàng của quán Lư Sơn (Logenhaus) thì Hòa Thượng cùng với Tăng Ni chúng cũng đã dự buổi cơm trưa cùng với Đức Đạt-lai Lạt-ma. Trong những năm tiếp theo đó, năm nào chúng tôi cũng được Hòa Thượng mời tham dự lễ Vesakh.

Tháng 12 năm 1985, tôi sang Đài Loan để thụ giới cụ túc Tỉ-khâu-ni (Bhikṣuṇī). Sau khi trở về thì ba năm kế đến tôi là Tỉ-khâu-ni duy nhất sống cùng với những Tỉ-khâu (Bhikṣu) tại Trung Tâm Tây Tạng. Truyền thống Phật giáo Tây Tạng không có kinh nghiệm với Tỉ-khâu-ni đã thụ giới cụ túc, và khi có những câu hỏi về việc ứng xử như thế nào trong sinh hoạt hằng ngày, ví dụ như ngồi theo trật tự thứ bậc ra sao thì sư phụ tôi, Geshe Thubten Ngawang đã nói rằng, chúng ta cứ hỏi Hòa Thượng Thích Như Điển và làm y theo truyền thống Việt Nam.

Cũng vào khoảng thời gian này, Hòa Thượng Thích Như Điển đã cho chúng tôi xem một bản vẽ thiết kế và trình bày một công trình khi chúng tôi đến viếng chùa. Lúc ấy có một cuộc quyên tiền (fundraising) để xây dựng ngôi chùa. Phí dựng được dự tính là 6 triệu mác Đức. Tiểu bang Niedersachsen đã hứa là nếu cộng đồng người Việt đảm nhận được phân nửa chi phí được thì chính quyền tiểu bang Niedersachsen sẽ đảm nhận nửa phần còn lại. Lòng quyết tâm của Hòa Thượng Thích Như Điển làm tôi nhớ đến đại nguyện đạt giác ngộ vì lợi ích của tất cả chúng sinh của một vị Bồ Tát. Hòa Thượng đã phát nguyện, một lời nguyện vốn luôn đứng đầu một công trình như thế này, và không lâu sau, mục đích cao cả này đã được thành đạt. Việc tiểu bang Niedersachsen có giữ lời hứa và thật sự chi phân nửa còn lại hay không thì tôi không biết được, và cũng không biết được là chi phí đã vượt hơn dự tính hay không.

Sự thật là trong năm 1987, công trình xây dựng chùa đã khởi công. 1991 thì lễ khánh thành chùa đã được tổ chức. Năm này cũng là năm mà Đức Đạt-lai Lạt-ma đã viếng thăm Hamburg lần thứ hai, và cuộc viếng thăm lần này được tổ chức tại Congress Centrum Hamburg với 5000 người tham dự. Và cũng nhân dịp này - dưới sự tán trợ của nhà Vật lí học và Triết gia Carl Friedrich von Weizsäcker, người anh của Tổng thống Đức thời ấy - Hòa Thượng đã cùng với Tăng chúng của Hòa Thượng đã ngồi cùng với Đức Đạt-lai Lạt-ma trên khán đài. Mặc dù rất bận rộn nhưng Hòa Thượng đã thu xếp thời gian để cùng đến tham dự, là một vinh dự cho chúng tôi.

Đức Đạt-lai Lạt-ma viếng thăm chùa của Hòa Thượng lần đầu vào năm 1995. Vào năm 2007 Hòa Thượng cũng đã tham dự hội nghị của các Tỉ-khâu-ni tại Đại học Hamburg. Hòa Thượng đã cùng với Hòa Thượng Thích Quảng Ba (Úc) và Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm đã dùng cơm trưa cùng với Đức Đạt-lai Lạt-ma và Hòa Thượng đã ngồi chung bàn với ngài.





Lần viếng thăm thứ hai của Đức Đạt-lại Lạt-ma đã xảy ra tại chùa năm 2013. Trước đó Đức Đạt-lại Lạt-ma đã thăm các trường học Đạo đức quốc tế (Weltethoschulen) ở Steinhude và đã đàm luận với hàng trăm học sinh về hoà bình và bất bạo động, vượt qua các ranh giới tôn giáo. Cuộc đàm thoại đã xoay quanh những giá trị chung của con người thuộc những tôn giáo và phi tôn giáo khác nhau.

Và bây giờ tôi muốn đi đến phần thứ hai, đó là vai trò của Phật giáo ở những trường học Đức.

Hòa Thượng Thích Như Điển thời còn trẻ tại Nhật Bản không những đã học Phật học mà còn học ngành Giáo dục và vì vậy mà tôi tin rằng, trong lĩnh vực này Hòa Thượng có thể trở thành một nhân vật chủ chốt cho Phật giáo tại Đức. Tôi biết là Hòa Thượng đã làm việc nhiều, mệt mỏi và muốn rút lui chút ít, nhưng trong sự việc này thì chúng tôi lại cần sự hỗ trợ, sự điều giải của Hoà Thượng!

Trong bốn thập niên qua, chúng ta thỉnh thoảng có đàm thoại về

- việc đào tạo Tăng Ni,
- về việc giảng dạy Phật giáo cho trẻ em và thiếu niên và về
- ý định thành lập một Đại học Phật giáo

Tôi nghĩ rằng hiện nay chúng ta đã đến một mốc ngoặt quyết định: Nhiều người trong quý vị có gốc Việt Nam, nhưng đồng thời là công dân Đức quốc. Tôi không biết cuộc sống giữa hai nền văn hoá là như thế nào. Quý vị tự xem mình là Phật tử Việt Nam, hay là Phật tử Đức quốc? Điều quan trọng đối với tôi là những người trẻ không đánh mất mối quan hệ với Phật giáo và có thể phát triển một khía cạnh nào đó có thể được gọi là tính đồng nhất của Phật giáo.

Hòa Thượng Thích Như Điển lúc tiếp nhận huy chương vào ngày thứ tư vừa qua trong toà thị chính đã so sánh một cách tuyệt vời Phật giáo với một đóa hoa, một hoa sen thêm vào vườn hoa tôn giáo Đức quốc và nhấn mạnh vẻ đẹp của tất cả loài hoa trong vườn này. Bộ Ngoại giao tại Berlin cũng rất quan tâm đến việc phát hiện và xúc tiến tiềm năng tạo hoà bình của các tôn giáo.

Giáo dục hoà bình và tu tập chính niệm và đồng cảm là những chủ đề mà Phật giáo có thể góp phần với nhiều thành phần lấy từ kho báu sẵn có. Những thành phần này sẽ giúp đỡ trẻ em và thanh thiếu niên, không chỉ Phật tử.

Tại Hamburg có một giờ học tôn giáo đặc biệt được gọi là “Tôn giáo cho mọi người”. Ở đây, trong bang Niedersachsen thì người ta có một đề cương khác. Gia-tô và Tin Lành giáo vừa đây đã quyết định là sẽ lập ra giờ Giáo dục tôn giáo hợp tác. Từ lớp 5 đến lớp 10 còn có giờ học các quy tắc (Normen) và giá trị (Werte) xã hội song song. Câu hỏi ở đây là những trẻ em Việt Nam ở Niedersachsen, Hamburg, Berlin v.v. làm gì. Chúng học về tôn giáo của mình cũng như những tôn giáo khác ở đâu? Khả năng ứng xử tôn giáo của các cháu được hỗ trợ đến mức độ nào?

Ở Hamburg, trong năm tới Phật giáo cũng sẽ có mặt trong khung sườn chương trình dạy chi tiết như những tôn giáo khác. Nhưng hiện nay Phật giáo chúng ta không có những giáo viên dạy môn học này. Khác với Áo quốc, Đức quốc không đào tạo giáo chức riêng cho Phật giáo. Hiệp hội Cộng đồng Phật giáo Hamburg (Buddhistische Religionsgemeinschaft Hamburg) rất nỗ lực để đảm nhận trách nhiệm giáo dục tôn giáo cho tất cả học sinh. Vào giữa tháng 11 tại Đại học Hamburg cá nhân tôi cùng với sự cộng tác của Liên Hội Phật Giáo Đức Quốc (DBU = Deutsche Buddhistische Union) đã tổ chức một cuộc Hội nghị Chuyên đề. Sở Giáo Dục (Schulbehörde) cho rằng, đơn xin đầu tiên của Cộng đồng Phật giáo Hamburg, một tổ chức đứng đầu (Dachverband) quy tụ tám tổ chức Phật giáo hiện nay, đang được chỉnh sửa và gửi lại. Trong những cuộc đối thoại thì người ta thường hỏi rằng người Việt ở đâu sao không thấy. Có vẻ như là tại khu Hamburg-Wandsbek cũng như St. Georg có khá nhiều trẻ em Việt Nam học ở những trường học. Điều ấy có nghĩa rằng, chúng tôi rất cần sự tham gia và hỗ trợ của quý vị!

Ông Thị trưởng thành phố Hannover đã nói vào hôm thứ tư (ngày trao huân chương) vừa qua, rằng việc tham dự các buổi học tôn giáo của Phật tử cũng là một điều quan trọng tại bang Niedersachsen. Sự việc sẽ tốt đẹp nếu như chúng ta cộng tác trên bình diện liên bang cũng như địa phương và chúng ta cùng nhau kéo sợi dây thừng ấy về cùng một phía. Việc được công nhận là một Đoàn thể công pháp (Körperschaft des öffentlichen Rechts = KÖR) không nhất định là tối cần cho việc cho phép dạy giáo lý trong trường học, nhưng điều ấy có thể giản hoá quá trình tiến triển.

Liên Hội Phật Giáo Đức Quốc (DBU), Chi Bộ GHPGVNTN tại Đức Quốc cũng như Hội Phật Tử Việt Nam Tị Nạn tại CHLB Đức đã đề đơn xin được công nhận là Đoàn thể công pháp (KÖR) vào năm 1984 ở hai tiểu bang Niedersachsen và Baden-Württemberg - nhưng tiếc rằng cả hai tổ chức này đã không được công nhận như vậy trong dịp đề cử này.

Trong thời gian qua, cảnh sắc tôn giáo tại Đức quốc đã thay đổi. Cảnh sắc đã trở nên đa dạng, đa sắc hơn. Các tôn giáo không thuộc Thiên Chúa giáo như Bahai và Aymadia hiện đã được công nhận là Đoàn thể công pháp. Phật giáo là một tôn giáo quốc tế, sau Hồi giáo thì Phật giáo một tôn giáo lớn thứ hai trong những tôn giáo không thuộc Thiên Chúa giáo tại Đức quốc. Tôi cho rằng, sự việc quan trọng ở đây là cùng đảm nhận trách nhiệm và cùng nhau nỗ lực để có được sự công nhận này.

Tôi tin tưởng rằng, cũng như ở Áo và Na Uy, chúng ta sẽ làm được nếu chúng ta hợp lực.

Tôi tự hỏi: Làm thế nào để con em quý vị có thể tiếp xúc với Phật giáo được? Chúng biết về Phật giáo nhiều như thế nào và chúng có thể đạt những kỹ năng gì, và đạt được ở đâu, như thế nào trong lĩnh vực này.

Tại Đức quốc - khác những nước khác, ví dụ như tại Pháp quốc — việc giáo dục tôn giáo không những được thực hiện trong gia đình và từ các cộng đồng tôn giáo, mà còn tại trường học. Những công trình nghiên cứu khoa học cho thấy rằng, phần lớn thiếu niên từ 14 đến 16 tuổi được tiếp cận không chỉ trong gia đình nữa, mà qua trường lớp và những nhóm bạn đồng trang lứa (peer groups). Ở lứa tuổi này thì con người ta thường định hướng cho con đường tôn giáo/tinh thần về sau.

Khác với Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo, cho đến nay tại Đức quốc không có cơ hội để học trở thành một thầy giáo dạy Phật giáo hoặc tham dự một chương trình Thần học chuyên về Phật giáo ở một Đại học để sau này có thể làm việc, ví dụ như người trị liệu tâm linh (Seelsorger) chuyên nghiệp trong những cộng đồng.

Giáo dục tôn giáo (Religionsunterricht) và trị liệu tâm linh (Seelsorge) là hai lĩnh vực mà Phật tử có thể góp phần nhiều có lợi ích công chúng - chúng ta cần những Phật tử trẻ - không được đào tạo ở Á châu, mà là chính ở đây, ở CHLB Đức này. Tôi nghĩ rằng, không có người Việt như cộng đồng Phật tử lớn nhất theo nhân chủng tại Đức thì chúng ta khó tiến bước trong việc này. Chúng tôi cần kiến thức chuyên môn của Hoà Thượng! Đây là lời thỉnh cầu của tôi: xin Hoà Thượng giúp gây dựng Phật pháp kiên cố như xưa nay tại Đức quốc, và cũng ngay ở những tổ chức đào tạo (Bildungseinrichtung) và trong lĩnh vực trị liệu tâm linh (Seelsorge) ở những bệnh viện, trong việc tiếp dẫn người bệnh nặng, cận tử (Hospiz-Arbeit), trong nhà tù và trong quân đội.

[Đỗ Quốc-Bảo phiên dịch từ Đức ngữ].

Speech by Dr. Carola Roloff (Bhikṣuṇī Jampa Tsedroen) - Thich Nhu Dien ceremony, 12/12/2021

Venerable Thich Nhu Dien,

Dear brothers and sisters in the Dharma, special guests,

It is a great honour for me to say a few words of congratulations and something about the role of Buddhism in teaching in state schools.

The Order of Merit award to the Most Venerable Thich Nhu Dien fills me with great joy and pride. To my knowledge, he is the first Buddhist monk in Germany to be awarded this highest honour by the FRG in recognition of his services to the common good.

Highly deserved in my view - and indeed “long overdue.” Before I turn to the subject of teaching in schools, let me go back a little in the memory of our common 40-year history and tell you about some stages that have remained particularly memorable to me. I want to keep this a little more personal, linked to my career:

When Venerable Thich Nhu Dien found asylum in Germany in 1978, I finished my technical school education and started a voluntary social year in the Protestant hospital in Holzminden. At that time, I knew nothing about Buddhism. At school, it had only been mentioned briefly in geography lessons in the context of Asia.

I came to Buddhism in 1980 and was ordained as a novice (*śramaṇerikā*) by the Venerable Geshe Thubten Ngawang in the Tibetan Centre Hamburg on 22 September 1981. Shortly after that, in November 1981, the Venerable Thich Nhu Dien and Vien Giac Pagoda hosted Buddhist teachings by the high Tibetan dignitary Kyabje Song Rinpoche for a week through the mediation of a German couple in Hanover (Karl and Sigrid Rumpf). Together with his entourage, we stayed for a week in the pagoda. At that time still a kind of factory building. If I remember correctly, the novice ordination of Christof Spitz, the German translator of His Holiness the Dalai Lama, even took place spontaneously in the pagoda at the end. Thus we were able to witness exemplary Vietnamese hospitality.

In 1982 you, Venerable Thich Nhu Dien, and your order were present at the first visit of H. H. Dalai Lama. You joined his public lectures and teachings in the Audimax of the University of Hamburg - 1,700 participants attended. You and your monks and nuns participated in a lunch with H.H. Dalai Lama in the restaurant of the Lodge House. We were regularly invited to your Vesakh Festival in Hanover in the following years.

Then in December 1985, I went to Taiwan for my highest ordination to the *Bhikṣuṇī*. For another three years after my return, I was the only nun living alone among monks in the Tibetan Centre. The Tibetan tradition had no experience with fully ordained nuns. Whenever there were questions about how to do this in practice, for example, with the seating arrangement, my teacher Geshe Thubten Ngawang would say, “We'll ask the Venerable Thich Nhu Dien and follow the Vietnamese tradition.”

Around this time, the Venerable Thich Nhu Dien showed us a construction drawing and presented a project during a visit to the pagoda. There was fundraising for the construction of a pagoda. The costs were estimated at 6 million Deutsch Mark. It seems that the state of Lower Saxony had promised that if half of the expenses were borne by the Vietnamese community, the state of Lower Saxony would pay the other half. The determination of Venerable Thich Nhu Dien reminded me of a bodhisattva's determination to attain enlightenment for the benefit of all living beings. The Venerable had made the firm resolve that is always at the beginning of such an undertaking. Soon you achieved the great goal accordingly. I cannot say whether the state of Lower Saxony kept its promise, and half of it came from there, nor whether the costs were not higher after all.

The fact is, the construction of the pagoda began in 1987. The inauguration of the pagoda took place in 1991. That was the same year when the second visit of H. H. Dalai Lama took place in Hamburg, in the Congress Centrum Hamburg with 5,000 participants. Also, on this occasion – under the patronage of the physicist and philosopher Carl Friedrich von Weizsäcker, the brother of the then Federal President – you and your monks and nuns sat on stage together with H.H. the Dalai Lama. Although you had so much to do yourself, you took the time and gave us the honour to be there.

Then in 1995, the first visit of H.H. the Dalai Lama took place in your pagoda. In 2007 you were also present at the Nuns' Congress at the University of Hamburg. You, Venerable Thich Quang Ba from Australia and also Ven. Nun Thich Nu Dieu Tam attended a lunch with H.H. Dalai Lama, and you sat at the same table with him.





The second visit of H.H. Dalai Lama to the pagoda took place in 2013. Before that, the Dalai Lama had visited the Global Ethic Schools (Weltethoschulen) in Steinhude and discussed peace and non-violence with hundreds of students, also across religious boundaries. It was about the shared values of people of different religions and non-religions.

And with that, I would like to move on to the second part, the role of Buddhism in German schools:

In his younger years in Japan, the Venerable Thich Nhu Dien studied Buddhism and education. Therefore, I believe that he can become a key figure for Buddhism in Germany in this field. I know you have already worked a lot, you are tired and would like to retire a little more, but in this matter, we need your support once again, your mediation!

During the last 40 years, we have had discussions from time to time about

- the education of monks and nuns,
- the teaching of Buddhism to children and young people.
- the idea of a Buddhist university.

I think we have now reached a decisive turning point: many of you have Vietnamese roots but are also German citizens.

I don't know what it's like to live between two cultures. Would you describe yourself as Vietnamese Buddhists or as German Buddhists? It seems essential that young people don't lose contact with the Buddhist religion and develop something like a Buddhist identity.

The Venerable Thich Nhu Dien compared Buddhism in a beautiful way to another flower, a lotus for the religious garden of Germany, and emphasised the beauty of all the flowers in this garden. The Foreign Office in Berlin is also very interested in discovering and promoting the peace potential of religions.

Peace education and the practice of mindfulness and compassion are subject areas to which Buddhism could contribute much from its excellent treasure chest. These treasures would help all children and young people, not only Buddhists.

In Hamburg, a unique way of religious education exists. It is called “Religious Education for All.” Here in Lower Saxony, you have a different concept. The Protestant and Catholic churches have recently decided to offer cooperative religious education in the future. In parallel, there is teaching Norms and Values from grade 5–10. The question is, what are Vietnamese children doing in Lower Saxony, Hamburg, Berlin, etc.? Where do they learn about their religion and other religions? To what extent is their religious responsiveness promoted?

In Hamburg, Buddhism is mentioned just as extensively as the other religions in the new framework curricula that will come into force next year. But Buddhists cannot become teachers for religious instruction at the moment. Unlike in Austria, there is no teacher training for the Buddhist religion. The Buddhist religious community in Hamburg is very committed to co-responsibility for religious education for all. In mid-November, a symposium took place at the University of Hamburg, organized together with the German Buddhist Union. The school authorities assume that an initial application by the Buddhist Religious Community of Hamburg, an umbrella organization of currently eight member communities, will be revised and resubmitted. During the discussions, people keep asking where the Vietnamese are. There are relatively many Vietnamese children at school in the Hamburg districts Wandsbek and St. Georg. That means we need your participation and support!

On Wednesday, the mayor of Hanover said that Buddhist participation in religious education is also an important one in Lower Saxony. It would be good if we worked together nationally and locally and pulled in the same direction. Recognition as a public corporation (Körperschaft des öffentlichen Rechts, KöR) is not necessary for the provision of religious education but would probably simplify the process.

The German Buddhist Union (DBU) and the Congregation of the United Vietnamese Buddhist Church and Association of Vietnamese Buddhist Students and Vietnamese in the FRG applied for recognition as KöR in Lower Saxony and Baden-Württemberg in 1984. Unfortunately, neither organisation succeeded in being recognised on its own at the first attempt.

In the meantime, the religious landscape in Germany has changed. The landscape has become more diverse, more colourful. Non-Christian religions like the Bahai and the Aymadia now have KöR status. Buddhism is a world religion. After Muslims, it is the next largest non-Christian religion in Germany. I think it is essential to take responsibility and work together for recognition.

I am confident that, similar to Austria and Norway, we could achieve it with united forces in Germany.

I ask myself: How do your children come into contact with Buddhism? How much do they know about it and what skills do they acquire in this area, how and where?

Unlike in France, religious education in Germany, for example, occurs not only at home, and in the community, but also at school. Scientific studies show that 14-16-year-olds are no longer reached primarily at home but through school and peer groups. They usually decide which religious/spiritual path to take at this age.

In contrast to Christianity, Judaism, and Islam, in Germany, Buddhists cannot train as a religion teacher or study Buddhist “theology,” for example, to become professionally involved as a chaplain in the communities.

Religious education and pastoral care are two big fields in which Buddhists can contribute a lot to the common good – we need young Buddhists – not trained in Asia, but here in Germany. Without the Vietnamese as the largest ethnic Buddhist community in Germany, it will be challenging to tackle this. We need your expertise! That is my request: Help to continue to establish the Dharma in Germany firmly, also at educational institutions and in pastoral care in hospitals, in hospice work, in prisons, and the military.

[English translation by Quoc-Bao Do, slightly revised and authorised by the author.]

(Original in Deutsch)

**Ansprache Dr. Carola Roloff (Bhikṣuṇī Jampa Tsedroen), Zeremonie Thich Nhu Dien,
12.12.2021**

Hohehrwürdiger Thich Nhu Dien,

liebe Brüder und Schwestern im Dharma, verehrte Gäste,

es ist mir eine große Ehre, einige Gratulationsworte und etwas über die Rolle des Buddhismus im Unterricht an staatlichen Schulen sagen zu dürfen.

Die Verleihung des Bundesverdienstkreuzes an den Hohehrwürdigen Thich Nhu Dien erfüllt mich mit großer Freude und großem Stolz. Meines Wissens ist er der erste buddhistische Mönch in Deutschland, dem die BRD diese höchste Auszeichnung als Anerkennung der Verdienste um das Gemeinwohl ausspricht.

Aus meiner Sicht hochverdient – und in der Tat „längst überfällig“ – Ehe ich auf das Thema Unterricht an Schulen zu sprechen komme, lassen Sie mich etwas in der Erinnerung unserer gemeinsamen 40-jährigen Geschichte zurückgehen und von einigen Stationen berichten, die

mir besonders einprägend in Erinnerung geblieben sind. Ich möchte das etwas persönlicher halten, verknüpft mit meinem eigenen Werdegang:

Als der Ehrw. Thich Nhu Dien 1978 in Deutschland Asyl fand, war ich gerade mit meiner Fachschulausbildung fertig und begann ein freiwilliges soziales Jahr im evangelischen Krankenhaus in Holzminden – vom Buddhismus wusste ich zu dieser Zeit nichts, in der Schule war er nur kurz im Erdkunde-Unterricht im Kontext Asien vorgekommen.

1980 kam ich zum Buddhismus, bereits am 22. September 1981 wurde ich im Tibetischen Zentrum Hamburg von dem Hochehrwürdigen Geshe Thubten Ngawang zur Novizin (śramaṇerikā) geweiht. Kurz danach im November 1981 waren der Ehrw. Thich Nhu Dien und die Pagode Vien Giac auf Vermittlung eines deutschen Ehepaars in Hannover (Karl und Sigrid Rumpf) eine Woche lang Gastgeber buddhistischer Unterweisungen des hohen tibetischen Würdenträgers Kyabje Song Rinpoche. Zusammen mit seiner Begleitung wohnten wir eine Woche in der Pagode – damals noch eine Art Fabrikhalle – und wenn ich es recht entsinne, fand am Schluss sogar noch spontan die Novizordination von Christof Spitz, dem deutschen Übersetzer S.H. Dalai Lama in der Pagode statt. So durften wir Zeuge vorbildlich gelebter großer vietnamesischer Gastfreundschaft werden.

1982 waren Sie Hochehrwürdiger Thich Nhu Dien und Ihre Ordensgemeinschaft beim ersten Besuch S.H. Dalai Lama und bei seinen öffentlichen Vorträgen und Unterweisungen im Audimax der Universität Hamburg dabei – 1.700 Teilnehmer:innen kamen. Im Restaurant des Logenhaus haben Sie und Ihre Mönche und Nonnen an einem Mittagessen mit S.H. Dalai Lama teilgenommen. In den folgenden Jahren waren wir regelmäßig zu Ihrem Vesakhfest in Hannover eingeladen.

Im Dezember 1985 ging ich dann für meine höchste Weihe zur Bhikṣuṇī nach Taiwan. Nach meiner Rückkehr war ich noch für weitere drei Jahre die einzige Nonne, die allein unter Mönchen im Tibetischen Zentrum lebte. Die tibetische Tradition hatte keine Erfahrung mit voll ordinierten Nonnen, und wann immer es Fragen gab, wie das ganz konkret in der Praxis geht, z.B. mit der Sitzordnung, sagte mein Lehrer Geshe Thubten Ngawang, da fragen wir einfach den Ehrw. Thich Nhu Dien und orientieren uns an der vietnamesischen Tradition.

Etwa in dieser Zeit war es dann auch, dass der Ehrw. Thich Nhu Dien uns bei einem Besuch in der Pagode eine Bauzeichnung zeigte und ein Projekt vorstellte. Es gab ein Fundraising für den Bau einer Pagode. Die Kosten wurden auf 6 Mio. DM geschätzt. Das Land Niedersachsen hatte wohl zugesagt, wenn die Hälfte der Kosten von der vietnamesischen Gemeinde getragen wird, übernimmt das Land Niedersachsen die andere Hälfte. Die Entschlossenheit des Ehrw. Thich Nhu Dien erinnerte mich an den Entschluss eines Bodhisattva, zum Wohl aller Lebewesen die Erleuchtung zu erlangen. Der Ehrw. hatte den festen Entschluss gefasst, der für solch ein Unternehmen immer am Anfang steht, und schon bald war das große Ziel entsprechend erreicht. Ob das Land Niedersachsen sein Versprechen eingelöst hat und tatsächlich die Hälfte von dort kam, kann ich nicht sagen, auch nicht, ob die Kosten nicht doch höher waren.

Tatsache ist, schon 1987 begann der Bau der Pagode. 1991 fand die Einweihung der Pagode statt. Das war dasselbe Jahr, in dem in Hamburg der zweite Besuch S. H. Dalai Lama stattfand, diesmal im Congress Centrum Hamburg mit 5.000 Teilnehmer:innen. Auch bei diesem Anlass – unter der Schirmherrschaft des Physikers und Philosophen Carl Friedrich von Weizsäcker, dem Bruder des damaligen Bundespräsidenten – saßen Sie und Ihre Mönche und Nonnen

zusammen mit S.H. Dalai Lama auf der Bühne. Obwohl sie selbst so viel zu tun hatten, haben Sie sich dafür die Zeit genommen und uns die Ehre gegeben, dabei zu sein.

1995 fand dann der erste Besuch S.H. Dalai Lama in Ihrer Pagode statt. Auch 2007 waren Sie beim Nonnenkongress an der Universität Hamburg dabei. Sie, der Ehrw. Thich Quang Ba aus Australien und auch die Ehrw. Nonne Thich Nu Dieu Tam nahmen an einem Mittagessen mit S.H. Dalai Lama teil und Sie saßen mit ihm an einem Tisch.





Ein zweiter Besuch S.H. Dalai Lama in der Pagode fand 2013 statt. Zuvor hatte der Dalai Lama die Weltethoschulen in Steinhude besucht und mit Hunderten von Schülerinnen und Schülern über den Frieden und Gewaltlosigkeit diskutiert, auch über die Grenzen der Religionen hinweg. Es ging um gemeinsame Werte von Menschen verschiedener Religionen und Nicht-Religionen.

Und damit möchte ich überleiten auf den zweiten Teil, die Rolle des Buddhismus an deutschen Schulen:

Der Ehrw. Thich Nhu Dien hat in seinen jungen Jahren in Japan nicht nur Buddhismuskunde, sondern auch Erziehungswissenschaft studiert, und deshalb glaube ich, dass er in diesem Bereich für den Buddhismus in Deutschland zu einer zentralen Schlüsselfigur werden kann. Ich weiß, Sie haben schon viel gearbeitet, sind müde und würden sich sehr gern etwas mehr zurückziehen, aber in dieser Sache benötigen wir noch einmal Ihre Unterstützung, ihre Vermittlung!

Während der letzten 40 Jahre haben wir zwischendurch immer mal wieder Gespräch geführt über

- die Ausbildung von Mönchen und Nonnen,
- den Buddhismus-Unterricht für Kinder und Jugendliche und über
- die Idee einer buddhistischen Universität.

Ich denke, jetzt sind wir an einem entscheidenden Wendepunkt angekommen: viele von Ihnen haben vietnamesische Wurzeln, aber sind zugleich deutsche Staatsbürger:innen.

Ich weiß nicht, wie es ist, zwischen zwei Kulturen zu leben. Würden Sie sich eher als vietnamesische Buddhisten oder als deutsche Buddhisten bezeichnen? Wichtig scheint mir, dass die jungen Menschen den Kontakt zur buddhistischen Religion nicht verlieren und so etwas wie eine buddhistische Identität entfalten können.

Der Ehrw. Thich Nhu Dien hat am Mittwoch im Rathaus bei der Ordensverleihung auf ganz wunderbare Weise den Buddhismus mit einer weiteren Blume, einem Lotos für den religiösen Garten Deutschlands verglichen und dabei die Schönheit aller Blumen in diesem Garten betont. Auch das Auswärtige Amt in Berlin ist sehr daran interessiert, das Friedenspotenzial der Religionen zu entdecken und zu fördern.

Friedenserziehung und die Übung von Achtsamkeit und Mitgefühl sind Themenbereiche, zu denen der Buddhismus Vieles aus seiner großen Schatztruhe beisteuern könnte. Das würde allen Kindern und Jugendlichen helfen, nicht nur Buddhist:innen.

In Hamburg gibt es einen besonderen Religionsunterricht den sogenannten „Religionsunterricht für Alle“. Hier in Niedersachsen, haben Sie ein anderes Konzept. Die evangelische und die katholische Kirche haben sich kürzlich entschieden, künftig einen kooperativen Religionsunterricht zu erteilen. Parallel gibt es von Klasse 5-10 den Unterricht Normen und Werte. Die Frage ist, was machen vietnamesische Kinder in Niedersachsen, Hamburg, Berlin usw. Wo lernen sie etwas über ihre und über andere Religionen? Inwieweit wird ihre religiöse Ansprechbarkeit gefördert?

In Hamburg kommt der Buddhismus in den neuen Rahmenplänen, die nächstes Jahr in Kraft treten, ebenso ausführlich vor wie die anderen Religionen. Aber Buddhist:innen können derzeit keine Religionslehrer:innen werden. Es gibt anders als in Österreich keine Lehramtsausbildung für buddhistische Religion. Die Buddhistische Religionsgemeinschaft Hamburg setzt sich sehr dafür ein, den Religionsunterricht für alle mitverantworten. Mitte November fand dazu eine Fachtagung an der Universität Hamburg statt, die ich in Kooperation mit der Deutschen Buddhistischen Union organisiert habe. Die Schulbehörde geht davon aus, dass ein erster Antrag der Buddhistischen Religionsgemeinschaft Hamburg, ein Dachverband von derzeit acht Mitgliedsgemeinschaften, überarbeitet und noch einmal neu eingereicht wird. Bei den Gesprächen wird immer wieder nachgefragt, wo denn die Vietnamesen sind. Es scheint, dass es in Hamburg-Wandsbek, aber auch in St. Georg relativ viele vietnamesische Kinder in der Schule gibt. Das heißt, wir brauchen Ihre Beteiligung und Unterstützung!

Der Oberbürgermeister von Hannover sagte am Mittwoch, dass die Frage der Beteiligung von Buddhist:innen am Religionsunterricht auch in Niedersachsen eine wichtige ist. Es wäre gut, wenn wir bundesweit und lokal zusammenarbeiten und am selben Strang ziehen würden. Eine Anerkennung als Körperschaft des öffentlichen Rechts (KöR) ist für die Erteilung von Religionsunterricht nicht nötig, würde den Prozess aber vermutlich vereinfachen.

Sowohl die Deutsche Buddhistische Union (DBU) als auch die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche und Vereinigung vietnamesisch-buddhistischer Studenten und Vietnamesen in der BRD haben 1984 in Niedersachsen und Baden-Württemberg Anträge auf Anerkennung als KöR gestellt – leider ist es bei einem ersten Anlauf keiner der beiden Organisationen gelungen, allein anerkannt zu werden.

Inzwischen hat sich die religiöse Landschaft in Deutschland verändert. Die Landschaft ist vielfältiger, bunter geworden. Nicht-christliche Religionen wie die Bahai und die Aymadia haben inzwischen KöR-Status. Der Buddhismus ist eine Weltreligion, nach den Muslimen ist sie die nächstgroße nicht-christliche Religion in Deutschland. Ich denke, es ist wichtig, an dieser Stelle Verantwortung zu übernehmen und uns gemeinsam für die Anerkennung einzusetzen.

Ich bin zuversichtlich, dass wir es ähnlich wie in Österreich und Norwegen mit vereinten Kräften schaffen könnten.

Ich frage mich: Wie kommen Ihre Kinder mit dem Buddhismus in Kontakt? Wieviel wissen sie darüber und welche Kompetenzen erwerben sie wie und wo in diesem Bereich?

Religiöse Ausbildung findet in Deutschland anders als z.B. in Frankreich nicht nur zu Hause und in der Gemeinde statt, sondern auch in der Schule. Wissenschaftliche Untersuchungen zeigen, 14-16-jährige Jugendliche erreicht man vorrangig nicht mehr zu Hause, sondern über die Schule und über Peer Groups. In diesem Alter entscheidet sich meist, welchen Weg sie religiös/spirituell einschlagen.

Anders als für Christentum, Judentum und Islam gibt es in Deutschland bisher keine Möglichkeit, eine Ausbildung zu buddhistischen Religionslehrer:innen oder ein buddhistisches „Theologie“-Studium zu machen, um sich beispielsweise in den Gemeinden professionell als Seelsorger:innen einzubringen.

Religionsunterricht und Seelsorge sind zwei große Felder, in denen Buddhisten viel zum Gemeinwohl beitragen können – wir benötigen buddhistischen Nachwuchs – nicht in Asien ausgebildet, sondern hier in Deutschland. Ich denke, ohne die Vietnamesen als die größte ethnisch-buddhistische Gemeinschaft in Deutschland wird es schwierig werden, das anzugehen. Wir brauchen Ihre Expertise! Das ist meine Bitte: Helfen Sie den Dharma weiterhin fest in Deutschland zu etablieren, auch an den Bildungseinrichtungen und in der Seelsorge in Krankenhäusern, in der Hospiz-Arbeit, in Gefängnissen und beim Militär.